**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: - Hội đồng Sáng kiến trường Tiểu học Trương Hoành

Tôi kính đề nghị Hội đồng xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác *(hoặc nơi thường trú)*** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** |
| 01 | Nguyễn Thị Hiệp | 05/03/1979 | Tiểu học Trương Hoành | V.07.03.28 | Đại học sư phạm  Tiểu học | 100% |

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: ***Tổ chức trò chơi toán học nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học toán ở lớp 3.***

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Nguyễn Thị Hiệp, Trường Tiểu học Trương Hoành .

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: H**ọc sinh** học lớp 3A.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 20/ 09/ 2023.

- Hồ sơ đính kèm:

+ 01 tập báo cáo sáng kiến.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

***Đại Nghĩa, ngày 10 tháng 03 năm 2024***

Người nộp đơn

***Nguyễn Thị Hiệp***

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

1. **“TỔ CHỨC TRÒ CHƠI TOÁN HỌC NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY - HỌC TOÁN Ở LỚP 3 ”**
2. **Mô tả bản chất của sáng kiến:**

Để nâng cao chất lượng dạy học môn Toán thì ngay từ đầu lớp, đầu cấp người giáo viên phải trang bị cho các em những kiến thức cơ bản cho việc nắm kiến thức ở phần tiếp theo. Mặt khác, trong quá trình dạy học cũng như quản lý giờ học toán thì giáo viên phải lựa chọn các phương pháp phù hợp, biết lôi cuốn học sinh vào giờ học, tạo được không khí vui vẻ, phấn khởi học tập, làm cho các em không thấy bị gò ép mà hứng thú theo học. Đặc biệt, đối với học sinh Tiểu học, nhất là các lớp 1,2,3 các em chuyển từ giai đoạn chơi là chủ yếu sang giai đoạn học là chủ yếu. Các em chịu nhiều ảnh hưởng của phương pháp “ chơi mà học” cho nên khi vào lớp các em phải tuân thủ theo một quy định chặt chẽ, phải tiếp xúc với nhiều kiến thức lạ và khó, phải ngồi trong lớp một khoảng thời gian dài không được ra chơi. Vì thế khả năng tập chung chú ý của các em không cao, các em hay làm việc riêng, quay bên nọ ngó bên kia. Để học sinh vào học cho tốt, chú ý nghe giảng lại phụ thuộc vào cái “tài” của người giáo viên, người giáo viên phải biết kết hợp tổ chức hình thức dạy học : “ học mà chơi- chơi mà học”

Thực tế qua nhiều năm giảng dạy lớp 3 và qua dự giờ thăm lớp của các bạn đồng nghiệp tôi nhận thấy: trong giờ học giáo viên đã sử dụng trò chơi toán học nhằm nâng cao hiệu quả học toán nhưng chưa thật sự tận dụng được các trò chơi trong tiết dạy, chưa được thường xuyên. Có những trò chơi đưa vào trong tiết toán chưa được sát thực, chưa biết cách chọn đúng thời điểm, có những trò chơi quá dễ, không phong phú, chưa phát triển được tư duy cho học sinh dẫn đến nội dung kiến thức bài học chưa sâu, phần củng cố kiến thức chưa kỹ, luật chơi đưa ra chưa rõ ràng. Về phía học sinh thì không hứng thú học tập, không khí lớp còn trầm, các em cảm thấy bi gò ép trong giờ học cho nên kết quả học tập môn toán còn hạn chế. Vậy phải làm thế nào để nâng cao tỷ lệ học sinh hứng thú học tập, nâng cao hiệu quả dạy - học toán cho học sinh? Để giải quyết vấn đề đó người giáo viên phải có sự sáng tạo về phương pháp dạy học toán cả về lý luận, kỹ năng, kỹ xảo, ý thức tìm tòi, sáng tạo ra nhiều loại hình trò chơi phù hợp với nội dung bài dạy của lứa tuổi Tiểu học. Chính những điều đó đã thúc đẩy tôi quyết định chọn sáng kiến kinh nghiệm “ Tổ chức trò chơi toán học nhằm nâng cao hiệu quả dạy - học toán ở lớp 3”

**2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp:**

**2.1.1. Nguyên tắc thiết kế trò chơi**

1. **Nguyên tắc vừa sức, dễ thực hiện:**

- Mỗi trò chơi phải củng cố được một nội dung toán học cụ thể trong chương trình (Có thể là kiến thức cần kiểm tra khởi động, khám phá, thực hành, luyện tập, vận dụng,…)

- Chương trình toán 3 được chia thành 4 mạch kiến thức: Số học, đại lượng, hình học và giải toán. Các trò chơi được xây dựng từ các dạng bài tập có chọn lọc của các tiết học trong 5 mạch kiến thức trên, nhưng có thể mang những cái tên gợi cảm, gây hứng thú, góp phần hình thành, củng cố hoặc hệ thống kiến thức.

- Các trò chơi phải giúp học sinh rèn luyện kĩ năng toán học, phát huy trí tuệ, óc phân tích, tư duy sáng tạo.

- Trò chơi phải phù hợp với quỹ thời gian (Sử dụng trong giờ học từ 3 đến 5 phút ), thích hợp với môi trường học tập.

- Trò chơi có sức hấp dẫn, thu hút được sự chú ý, tham gia của học sinh, tạo không khí vui vẻ, thoải mái.

- Trò chơi cần phải gần gũi, sát thực, phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh lớp 3. Tổ chức trò chơi không quá cầu kì, phức tạp.

1. **Nguyên tắc khai thác và thực hành:**

- Sử dụng triệt để yêu cầu, nội dung kiến thức cơ bản, cũng như đồ dùng, phương tiện có sẵn của môn học ( ở thư viện, đồ dùng của giáo viên, học sinh…).

- Các đồ dùng tự làm của giáo viên khai thác từ những vật liệu gần gũi xung quanh ( Từ các phế liệu như: Vỏ hộp bánh kẹo, đầu gỗ, nắp chai, giấy bìa…) Sao cho đồ dùng vừa đảm bảo tính khoa học, tính giáo dục, tính thẩm mĩ nhưng ít tốn kém. Từ các nguyên tắc trên, tôi đã căn cứ vào nội dung kiến thức trong sách giáo khoa, căn cứ vào thời gian, mục tiêu đề ra ở mỗi tiết học cũng như đối tượng học sinh để thiết kế các trò chơi sử dụng trong giờ học toán lớp 3 và cách vận dụng trò chơi vào trong các tiết dạy.

**2.1.2. Quy trình tổ chức trò chơi:**

a. Trò chơi toán học thông qua 5 bước:

\* Giới thiệu tên trò chơi

\* Phổ biến luật chơi

\* Tiến hành chơi

\* Thảo luận rút ra kiến thức

\* Đánh giá kết luận

**2.1.3.Thiết kế trò chơi dạy học toán lớp 3**

a. Trò chơi có nội dung số học

Trong các năm giảng dạy lớp 3 tôi thấy học sinh thường sai về mảng kiến thức so sánh và gấp (giảm) một số đi nhiều lần cũng như một số đơn vị bên cạnh đó kĩ năng cộng, trừ, nhân chia các số tṛòn chục trăm.... còn chậm. Do đó tôi đã thiết kế một số trò chơi có nội dung số học này.

***Trò chơi thứ 1: Xếp hàng thứ tự***

\* Mục đích chơi:

- Giúp học sinh củng cố cách so sánh và sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

\* Thời gian chơi: 3 phút

\* Chuẩn bị chơi : - Giáo viên: + chuẩn bị 2 lá cờ hiệu ( Cờ giấy nhỏ, 2 lá cờ màu khác nhau )

+ Một số tấm thẻ từ ghi các số Học sinh – mỗi đội 5 tấm thẻ Ví dụ: Bài 60: So sánh các số trong phạm vi 100 000.

Khi tổ chức trò chơi giáo viên có thể chuẩn bị nội dung ghi trong bìa: 73 017; 78 655; 75 400; 73 420

\* Chọn đội chơi: Mỗi đội 4 em; các em tự đặt tên cho đội mình ( Ví dụ : tên gọi tương ứng với màu sắc của cờ hiệu như đội Xanh, đội Đỏ )

\* Cách chơi: Hai đội trưởng lên nhận thẻ của tổ và phát cho mỗi bạn ở đội mình. Giáo viên yêu cầu hai đội quan sát, tự so sánh các số vừa nhận trong nhóm với nhau (trong 1, 2 phút ).

\* Quy ước: Khi cô giáo hô hiệu lệnh và giơ 2 lá cờ trên 2 tay về hai phía ( sang ngang ) yêu cầu các em nghe, giơ thẻ lên cao và xếp mỗi đội một hàng ngang, bắt đầu từ cô giáo. Khi cô đưa 2 lá cờ song song về phía trước các em tập hợp hàng dọc.

\* Giáo viên bắt đầu hô các cách khác nhau như: “ Tập hợp theo thứ tự từ bé đến lớn”; “ Tập hợp theo thứ tự từ lớn đến bé ” sau hai ba lần thi thay đổi các biển giữa hai đội rồi tiếp tục chơi.

\* Ban thư kí ghi kết quả và tổng hợp số bông hoa. Mỗi lần xếp hàng đúng thứ tự, nhanh, không ồn ào, xô lấn, làm lộn xộn, cho 10 bông hoa. Xếp chậm, không thẳng hàng, mất trật tự trừ 2 bông hoa. Đội nào xếp sai không được thưởng bông hoa. Sau 3 phút kết thúc trò chơi đội nào nhiều bông hoa sẽ thắng cuộc. Trò chơi có thể sử dụng ở các tiết : So sánh các số trong phạm vi 100 000 bài tập số1, 2 trang 63. Lưu ý: Đối với trò chơi Xếp hàng thứ tự này giáo viên có thể biến tấu và vận dụng qua các bài có nội dung phân tích một số dưới dạng tổng. Ví dụ: Khi dạy bài:" Các số có bốn chữ số trang 96." Trong hoạt động 1 bài mới hay bài tập 2 ở hoạt động 2. Phần chuẩn bị giáo viên chuẩn bị một số bộ thẻ từ ghi sẵn các số như: 1537 = 1000 + 500 + 30 + 7

- Chia thành các nhóm, mỗi nhóm 5 em, nhóm trưởng lên nhận bộ thẻ của nhóm mình. Sau đó phát mỗi em một thẻ trong vòng 15 giây các em phải thực hiện đúng theo yêu cầu.

***Trò chơi thứ 2: Kết bạn***

\* Mục đích chơi:

- Rèn luyện, củng cố kĩ năng tính nhẩm nhanh các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ( số tròn chục, tròn trăm ).

- Luyện tác phong nhanh nhẹn, tinh mắt.

\* Chuẩn bị: Giáo viên chuẩn bị 10 đến 15 tấm bìa hình chữ nhật kích thước 10 x15 cm; có dây đeo. Mỗi tấm đều ghi một phép tính hoặc kết quả tương ứng. Ví dụ : Tiết 2: Cộng trừ các số có 3 chữ số ( không nhớ ) bài tập số 1 trang 4. Nội dung ghi trong thẻ như sau:

300 + 400; 500 + 40; 700 - 300; 300 + 60 + 7

700 - 400 700 367 300

100 + 20 + 4 400 124

\* Thời gian: Từ 3 đến 5 phút.

\* Cách chơi : Học sinh xung phong lên rút thẻ của mình, sau đó tất cả đội tập hợp thành vòng tròn, các em đeo thẻ trước ngực, mỗi em tự quan sát số thẻ của mình đứng trước và sau số thẻ của bạn nào trong nhóm mình. Tự tính nhẩm kết quả hoặc phép tính tương ứng với kết quả hoặc phép tính ghi trên thẻ của mình. \* Yêu cầu cả đội lò cò, vừa hát vừa vỗ tay cùng cả lớp: “ Nhảy lò cò cho cái giò nó khoẻ, đi xen kẽ cho nó khoẻ cái giò ”

Khi giáo viên hô “ Tìm bạn! Tìm bạn !” Các em phải nhanh chóng tìm và chạy về với bạn đeo thẻ có kết quả hoặc phép tính tương ứng với thẻ của mình. Những ai tìm đúng, tìm nhanh bạn mình nhất thì ghi được 10 bông hoa. Bạn nào tìm sai thì phải tự nhẩm lại để tìm đúng bạn mình. Sau một lượt giáo viên đổi thẻ lẫn lộn, sau đó cho các em tiếp tục chơi hoặc nhóm khác chơi. Trò chơi có thể áp dụng cho tiết luyện tập bài số 2 trang 103 SGK, tiết luyện tập bài số 3 trang 148 SGK, tiết ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100000 đặc biệt là các bài tập tính nhẩm.

Lưu ý: Đối với trò chơi Kết bạn này giáo viên có thể thay đổi hình thức chơi khác như trò chơi Đố bạn.

\* Mục đích chơi: - Rèn luyện, củng cố kỹ năng tính nhẩm nhanh các phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ( số tròn chục, tròn trăm).

\* Cách chơi: Cá nhân, Lớp trưởng hay một bạn nào khác là người khởi xướng hô: 8000 – 3000 đố bạn, đố bạn – cả lớp đồng thanh đố ai, đố ai; rồi người khởi xướng hô tên một bạn bất kỳ trong lớp. Bạn được kêu tên sẽ đứng lên nêu kết quả nếu đúng thì được quyền đố tiếp còn sai mất quyền ưu tiên đố. Cứ tiếp tục chơi như vậy cho đến hết số lượng bài tập theo yêu cầu trong sách giáo khoa. Đối với trò chơi này giáo viên có thể áp dụng trong các tiết dạy ở hoạt động 2 có dạng bài tập tính nhẩm như bài 3 trang 148, bài 1 trang 31.

***Trò chơi thứ 3: Giành cờ chiến thắng***

\* Mục đích chơi:

- Củng cố khái niệm giảm đi một số lần và gấp lên một số lần.

- Luyện cách xử lý linh hoạt, hợp tác với nhau làm việc.

\* Chuẩn bị chơi: Giáo viên chuẩn bị một số phiếu học tập có thể có nội dung như sau:

\* Cách chơi: Giáo viên phát cho các học sinh ngồi đầu dãy, mỗi em một phiếu. Em ngồi đầu dãy làm phép tính đầu tiên rồi viết kết quả vào hình tròn, sau đó chuyển ngay phiếu cho bạn thứ 2 trong dãy để tính tiếp. Cứ như vậy cho đến học sinh cuối cùng trong dãy.

Nếu dãy nào về đích trước (làm nhanh và đúng nhất) thì thắng cuộc, giành được cờ chiến thắng, được nhận phần thưởng: bút chì, thước kẻ.

Trong trường hợp các đội cùng làm xong một lúc thì đội nào kết quả đúng, trật tự khi chơi sẽ thắng cuộc.

Trò chơi có thể áp dụng cho bài 1 trang 38 SGK. Giáo viên sử dụng trong hoạt động củng cố giúp học sinh khắc sâu kiến thức.

***Trò chơi thứ 4: Phân tích số***

\* Mục đích chơi:

- Giúp học sinh củng cố cách phân tích số có bốn chữ số thành tổng của các nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại. Phát triển năng lực phân tích, tổng hợp. - Rèn tác phong nhanh nhẹn hợp tác với nhau trong khi làm việc.

\* Chuẩn bị chơi: Giáo viên chuẩn bị 2 bảng phụ hoặc 2 tờ giấy rô ki có nội dung ghi giống nhau.

Ví dụ : Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

…….. = 1000 + 900 +50 +2 ..........= 9000 + 900 + 90 + 9

7550 = ....... + ..... + ........ 1095 = ........................

.......... = 9000 + 100 + 50 + 2 9009 = 9000 + .....

7050 = ....... + ..... + ........ 8100 = 8000 + .......

..........= 8000 + 1 ..........= 7000 + 500

\* Thời gian chơi: 3 – 5 phút

\* Cách chơi: Chơi theo kiểu đồng đội, chia lớp thành hai nhóm, mỗi nhóm chọn đội chơi (5-10 em ), các em còn lại cỗ vũ cho đội mình.

Hai đội xếp thành hai hàng dọc. Đội trưởng nhận và phát cho mỗi bạn trong đội mình một mảnh giấy ghi kết quả tương ứng với nội dung trên bảng. Các em tự đọc, quan sát so sánh tìm vị trí số mình cần điền (1phút đến 2 phút).

**2.2. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại *:* *-***Dạyhọc vừa mang tính khoa học, vừa mang tính vui chơi. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo của Đảng và Nhà nước thì dạy học phải có hiệu quả cao. Điều này đòi hỏi người giáo viên phải nỗ lực sáng tạo không ngừng cải tiến phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho học sinh nhằm mục đích nâng cao hiệu quả dạy- học.

- Từ thực trạng trên, tôi đã tiến hành họp phụ huynh học sinh đầu năm học: Đề nghị và yêu cầu thống nhất trang bị đầy đủ sách vở, đồ dùng cần thiết phục vụ cho môn học.

- Phối hợp với phụ huynh cần thường xuyên nhắc nhở việc học bài đọc bài ở nhà của con em mình, đồng thời hướng dẫn phụ huynh cơ bản cách giúp các em hứng thú trong dạy học môn Toán… để phụ huynh nắm rõ cách dạy học hỗ trợ giáo viên kèm cặp con em mình ở nhà.

- Giáo viên thường xuyên trao đổi, nhắc nhở các em thông qua nhóm zalo của lớp để kịp thời giúp đỡ cũng như hỗ trợ các em trong việc học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, qua những hình ảnh động, video, …góp phần gây hứng thú, tích cực giúp các em hưng phấn, hứng thú, tích cực trong việc học môn Toán

- Trong giờ học tôi luôn cho các em tham gia trò chơi qua các bài tập nên các em luôn tập trung chú ý để tham gia chơi tốt. Nhờ vậy mà những em lười học hoặc gặp khó khăn trong học tập đều tham gia tích cực. Chính nhờ điều đó mà tiết học cũng thành công hơn mong đợi.

**2.3. Khả năng áp dụng của sáng kiến:**

- Ở trường Tiểu học nói chung và lớp 3 tôi đang nghiên cứu nói riêng, với phương pháp dạy học mới kết hợp với hình thức tổ chức dạy học trò chơi trong học tập đã làm cho học sinh học tập một cách tích cực, tự giác, độc lộc và sáng tạo. Mặt khác còn kích thích được phong trào thi đua học tập trong lớp. Do đó, kết quả mang lại rất khả quan: nhiều em rụt rè nay đã hăng say phát biểu xây dựng bài, lớp học sôi nổi, học sinh hứng thú, tiếp thu kiến thức nhanh chóng. Sáng kiến này phát huy năng lực và nghệ thuật sư phạm của giáo viên. Thực tế cho thấy rằng người giáo viên không chỉ cung cấp cho học sinh những tri thức, kĩ năng cần thiết mà còn tuyên truyền đến cho các em cả lương tâm, tình cảm và trách nhiệm của chính mình.

- Ngoài việc áp dụng cho môn Toán trong trường học của tôi, tôi còn chia sẻ áp dụng sáng kiến với đồng nghiệp trong tổ và giáo viên đang công tác chủ nhiệm lớp 3 trên địa bàn với mong muốn sáng kiến sẽ đem lại chất lượng cao trong việc dạy và học của cô và trò.

**2. Những thông tin cần được bảo mật - nếu có:** Không

**3. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác** | **Nơi áp dụng sáng kiến** | **Ghi chú** |
| 01 | Nguyễn Thị Hiệp | Trường TH Trương Hoành | Lớp 3A |  |
| 02 | Phạm Anh Đào | Trường TH Trương Hoành | Lớp 3B |  |
| 03 | Phạm Thị Lệ Thủy | Trường TH Trương Hoành | Lớp 3C |  |
| 04 | Phan Thị Thanh Trà | Trường TH Trương Hoành | Lớp 3D |  |

*Đại Nghĩa, ngày 10 tháng 3 năm 2024*

**Người viết**

**NguyễnThị Hiệp**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**

Tên sáng kiến: .......................................................................................................

Thời gian họp: ......................................................................................................

...............................................................................................................................

Họ và tên người nhận xét: .....................................................................................

Học vị: ...................................... Chuyên ngành: ...................................................

Đơn vị công tác: ....................................................................................................

Địa chỉ: .................................................................................................................

Số điện thoại cơ quan/di động: .............................................................................

Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...................................................................

# NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá**  **của thành viên Hội đồng** |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:**  Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. |  |
| 2 | **Khả năng áp dụng của sáng kiến:**  Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3 | **Lợi ích của sáng kiến:**   * So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó); * Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu   có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Họ, tên và chữ ký)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**……………………………..6**

**1. Mô tả bản chất của sáng kiến7:**

* 1. Các giải pháp thực hiện, các bước và cách thức thực hiện:

1. **CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**
2. ***Sử dụng phương pháp quan sát, điều tra:***

Phương pháp này để đánh giá mức độ học tập của học sinh thông qua giọng đọc và lời phát biểu của học sinh.

Giáo viên ghi chép kết quả đọc của từng học sinh trong năm học trước và quan sát nhận xét học sinh trong giờ học. Để từ đó có cái nhìn khái quát về việc sử dụng vốn ngôn ngữ của học sinh. Giáo viên dễ dàng phân loại khả năng đọc của từng học sinh trong lớp, qua đó giáo viên lập kế hoạch bồi dưỡng, giúp các em phát huy khả năng của mình trong tiết học chẳng hạn:

Khi phân loại khả năng đọc của học sinh, giáo viên tổ chức cho học sinh luyện đọc cho phù hợp, kết hợp sắp xếp chỗ ngồi.

1. ***Sử dụng phương pháp luyện theo mẫu:***

Giáo viên cần xác định giọng đọc, cách ngắt nghỉ cụm từ, câu đến việc hiểu được ý nghĩa, tình cảm bài đọc để hướng dẫn cho học sinh đọc đúng và nhận ra lỗi phát âm, giọng điệu sai lệch để chữa cho các em đọc đúng, đọc lưu loát, trôi chảy.

Đọc mẫu chính là đọc giới thiệu: Bài đọc mẫu của giáo viên chính là cái đích, mẫu hình thức rèn kỹ năng đọc mà học sinh cần đạt được. Do đó, yêu cầu đọc thành tiếng của giáo viên phải đảm bảo chất lượng đọc chuẩn: Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy, đọc đủ lớn, nhanh vừa phải - để diễn đạt được đúng nội dung và tình cảm mà tác giả muốn gửi gắm trong bài đọc.

Để rèn đọc cho học sinh đạt hiệu quả cao thì trong mỗi giờ đọc giáo viên phải coi trọng việc rèn đọc theo 3 yêu cầu dưới đây:

**+ Rèn phát âm đúng:**

- Để rèn luyện cho học sinh phát âm chuẩn giáo viên phải hướng dẫn học sinh phát hiện lỗi và sửa lỗi cho học sinh. Trong giờ đọc giáo viên gọi học sinh có giọng đọc tốt đọc bài và giao nhiệm vụ cụ thể các em khác đọc thầm theo tìm những tiếng khó đọc, các phụ âm hay đọc sai. Chẳng hạn: Các em hay đọc chưa đúng tiếng có các nguyên âm đôi như: oa, yê hay âm đầu tr/ch. Gọi 3, 4 em phát âm và giáo viên kết luận và sửa lại cuối cùng.

- Trong các tiết học sau giáo viên chú ý đến em đó khi đọc xem em còn mắc lỗi lại nữa không để kịp thời uốn nắn, sửa chữa.

**+ Rèn đọc câu:**

- Mục đích của rèn đọc câu là hướng dẫn học sinh ngắt, nghỉ hơi, ngắt nhịp đúng chỗ, biết lên giọng, nhấn giọng, hạ thấp giọng, ... ở những từ ngữ thích hợp trong câu. Giáo viên cần chọn ra những câu văn dài, những câu thơ khó ngắt nhịp ghi ra bảng phụ, sau đó học sinh (giáo viên) đọc và phát hiện ra những chỗ cần ngắt nghỉ, nhấn giọng. Ví dụ 2: (Bài Thư viện - Tiếng việt 3 – trang 66 - tập 1)

Qua cách luyện đọc ngắt, nghỉ như thế, học sinh xác định được những chỗ cần ngắt, nghỉ. Từ đó các em sẽ đọc đúng và hiểu đúng nội dung của câu.

**+ Rèn đọc đoạn:**

– Giáo viên hướng dẫn học sinh làm chủ được tốc độ đọc bằng cách đọc mẫu để học sinh đọc theo tốc độ đã định. Ngoài ra còn có biện pháp đọc nhóm, đọc tiếp nối trên lớp, đọc thầm có sự kiểm tra của giáo viên, của bạn để điều chỉnh tốc độ.

Như vậy, đọc đúng là bao gồm một số tiêu chuẩn của đọc trôi chảy, lưu loát, rõ ràng, mạch lạc. Từ đó mới có thể hiểu thấu đáo bài đọc. Đọc nhấn giọng ở những từ ngữ biểu cảm, gợi tả, phân biệt lời nhân vật, lời tác giả. Để đọc được trôi chảy, lưu loát, người đọc phải làm chủ được chỗ ngắt giọng, làm chủ được tốc độ đọc, làm chủ được cường độ giọng.

***3. Sử dụng phương pháp vấn đáp, gợi mở:***

Giáo viên phải chủ động lập kế hoạch giảng dạy trên lớp theo từng bước sau:

1. *Bước Thiết kế kế hoạch bài dạy*:

Giáo viên phải tìm hiểu kỹ bài đọc trên cơ sở phân tích, tổng hợp và hệ thống hoá để đánh giá nội dung, nghệ thuật của bài.

Đây một giai đoạn khá quan trọng, vì nó giải quyết sự ghi nhớ trong ký ức mỗi học sinh, đòi hỏi phải hiểu được nội dung của từng đoạn, văn bản được đọc. Như vậy giáo viên cần xoáy mạnh vào; đặt câu hỏi cho đa số học sinh được ý kiến hoặc thảo luận rồi phát biểu, giáo viên không vội vàng kết luận mà để học sinh tự nhận xét lẫn nhau, giáo viên tôn trọng tất cả ý kiến và chốt ý đúng. Với những hoạt động này sẽ dẫn đến sự tìm hiểu bài, trả lời câu hỏi tốt hơn, sinh động hơn, làm cho học sinh hứng thú hơn.

*b) Quá trình giảng dạy cần chú ý:*

Giáo viên chuẩn bị với những bài tập này bằng cách: chuyển những hành động bằng lời nói của học sinh, thành hành động vật chất: dùng các kí hiệu vẽ, đánh dấu, viết, với sự hỗ trợ kênh hình trực quan.

**Ví dụ 2:** (Bài: Tạm biệt mùa hè) Các em đọc qua bài, phần đông sẽ không hiểu từ “ kẹo bột” là loại kẹo gì thì giáo viên dùng hình ảnh để giải thích.

Cần thiết giáo viên có thể điều chỉnh, bớt hoặc thêm câu hỏi phù hợp với nội dung của bài đọc.

***4. Áp dụng một số phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển năng lực của học sinh:***

Tôi đã chọn lựa những kĩ thuật dạy học tích cực sau:

**a) Kĩ thuật khăn trải bàn**

Ví dụ: Bài “Tia nắng bé nhỏ”- SGK Tiếng Việt lớp 3 tập 1

Khi hướng dẫn học sinh tìm các tiếng khó đọc giáo viên sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn. Giáo viên chia lớp thành các nhóm 4. Các nhóm của Tổ 1 tìm các từ khó của đoạn l, các nhóm của Tổ 2 tìm các từ khó của đoạn 2, các nhóm của Tổ 3 tìm các từ khó của đoạn 3. Các nhóm dùng bảng phụ giáo viên đã chuẩn bị sẵn, các thành viên của từng nhóm ghi nhanh từ mà bản thân em cho là khó đọc vào ô của mình trên bảng phụ. Sau đó từ khó tổng hợp ghi ở giữa bảng. Nhóm trưởng sẽ nêu từ khó trong ô chung của cả nhóm, các nhóm khác bổ sung và giáo viên sẽ chốt hướng dẫn học sinh đọc.

**b) Tạo hứng thú cho học sinh khi rèn đọc bằng hình thức chơi trò chơi**

- Mục đích của việc tổ chức chơi trò chơi trong tiết Tiếng Việt là tạo không khí học tập sôi nổi, vui vẻ, nhưng phải rèn đọc có hiệu quả.

Ví dụ: Bài “ Mùa hè lấp lánh” - SGK Tiếng Việt lớp 3 - tập 1.

Bài có 4 khổ thơ, tôi yêu cầu 2 nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh. Sau đó cho các em thi đọc tiếp sức mỗi em 1 khổ thơ. Các em rất hào hứng và đọc bài rất tốt mà tiết học thêm phần sinh động.

1.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết *(nếu là giải pháp cải tiến giải*

*pháp đã biết trước đó tại cơ sở):*

1.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại

*(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):*

1.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến8:

Biện pháp tôi thực hiện không chỉ áp dụng tại lớp mà tôi còn chia sẻ cho các giáo viên khác trong tổ thực hiện đem lại hiệu quả, có tính khả thi rất cao. Tôi tin rằng các biện pháp này sẽ áp dụng được cho Khối lớp 3 các trường khác trên địa bàn huyện.

Vậy để giúp các em có kỹ năng đọc đúng, đọc trôi chảy và ngày càng đọc lưu loát hơn thì giáo viên cần phối hợp các biện pháp trên một cách thường xuyên, linh hoạt. Có làm như thế mới theo sát từng học sinh kịp thời uốn nắn, sửa chữa từng em, giúp các em ngày càng tiến bộ hơn trong học tập. Bên cạnh đó chúng ta cần chú ý đến các vấn đề sau:

- Nắm được đặc điểm, tâm sinh lí của học sinh trong lớp.

- Phân hóa đối tượng học sinh để có kế hoạch dạy học phù hợp.

- Gặp gỡ hoặc thông qua Zalo để trao đổi kết quả học tập.

1.5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

1.6. Hiệu quả sáng kiến mang lại9:

Qua thời gian áp dụng các biện pháp trên tôi thấy khả năng đọc ở cuối học kì I lớp 3D có tiến bộ rõ rệt so với đầu năm và cao nhất toàn khối 3. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sĩ số HS** | **Khả năng** | **Số học sinh** | **Tỷ lệ %** |
| 27 | Đọc đúng, trôi chảy, lưu loát | 24 em | 89,0 |
| Đọc ấp úng | 1 em | 4.0 |
| Đọc chưa đúng về lỗi phát âm | 2 em | 7.0 |

Sau khi áp dụng các biện pháp nêu trên vào thực tế giảng dạy trong lớp. Tôi nhận thấy các biện pháp có tính hiệu quả cao giúp cho kỹ năng đọc của học sinh tiến bộ rõ rệt. Đồng thời phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập. Một khi các em đã đọc - hiểu tốt thì không những góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt mà còn giúp các em học tốt hơn ở các môn học khác.

**2. Những thông tin cần được bảo mật - nếu có:**

**3. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng**

**sáng kiến lần đầu - nếu có:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác** | **Nơi áp dụng sáng kiến** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |

**4. Hồ sơ kèm theo** (*Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các*

*bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... - nếu có)*

6 Trình bày tên sáng kiến đề nghị cơ quan, tổ chức hoặc xét, công nhận sáng kiến.

7 Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn

thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

8 *Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;*

9 *Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau:*

*- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng*

*giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);*

*- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.*